TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TUẦN GIÁO** **TỈNH ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2022/HS-ST
Ngày: 27-4-2022.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUẦN GIÁO - TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Việt Hương.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Lê Thị Thanh Thùy;

2. Bà Bạc Thị Phương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Lượng, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Chung, Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 45/2022/TLST-HS ngày 12 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2022/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 4 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lò Thị D**; tên gọi khác: Không.

Sinh ngày: 23/9/1967, tại: Huyện T, tỉnh Điện Biên.

Nơi cư trú: Bản K, xã Q, huyện T, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Nông nghiệp; trình độ văn hóa: Không biết chữ; dân tộc: Thái; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lò Văn L (đã chết) và con bà Lường Thị M, sinh năm 1940; bị cáo chưa có chồng, con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị tòa án kết tội, chưa bị cơ quan Nhà nước xử phạt vi phạm hành chính lần nào. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 16/12/2021, tạm giam ngày 19/12/2021 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Nguyễn Thị Thương, Luật sư - Thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên, (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 05 giờ ngày 16/12/2021 bị cáo Lò Thị D đang ở nhà tại bản K, xã Q, huyện T, tỉnh Điện Biên thì có một người đàn ông không quen biết đến nhà bị cáo hỏi bán ma túy. Do ham lợi nhuận từ việc mua bán ma túy nên bị cáo đồng ý mua

Heroine về bán kiếm lời. Qua trao đổi bị cáo mua được của người đàn ông này 01 gói Heroine được gói bằng nilon màu xanh với giá 800.000đ (*tám trăm nghìn đồng*). Mua được Heroine bị cáo sử dụng dao lam có sẵn trong nhà chia ra thành nhiều phần rồi dùng các mảnh nilon màu xanh, trắng gói lại rồi cho toàn bộ các gói Heroine vào 02 gói nilon màu xanh và cất trong túi áo bên phải đang mặc. Đến hồi 07 giờ 20 phút cùng ngày thì có tổ công tác công an huyện Tuần Giáo đến yêu cầu bị cáo có gì liên quan đến ma túy thì tự giác giao nộp, bị cáo đã tự giác lấy trong túi áo bên phải đang mặc trên người ra giao nộp cho tổ công tác 02 gói nilon màu xanh, gói thứ nhất bên trong có 204 gói Heroine (gồm 137 gói nilon màu trắng và 67 gói nilon màu xanh); gói thứ hai bên trong có 28 gói Heroine (gồm 13 gói nilon màu trắng và 15 gói nilon màu xanh). Tổng số thu giữ của bị cáo là 232 gói Heroine. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ niêm phong vật chứng và áp giải bị cáo Lò Thị D về cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Tuần Giáo để điều tra, làm rõ. Cơ quan điều tra đã thu giữ của bị cáo tổng khối lượng chất ma túy là 5,71 gam Heroine, đã trích 0,13 gam làm mẫu vật gửi giám định, vật chứng còn lại 5,58 gam Heroine.

Tại bản Kết luận giám định số: 50/GĐ-PC09 ngày 24/12/2021 của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Điện Biên kết luận: "*Khối lượng vật chứng thu giữ của Lò Thị D là 5,71 gam. Mẫu chất bột màu trắng trích ra từ vật chứng thu giữ của Lò Thị D gửi giám định là chất ma tuý: Loại Heroine"*.

Tại bản Cáo trạng số: 26/CT-VKS-TG ngày 12 tháng 4 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo đã truy tố bị cáo Lò Thị D về tội: Mua bán trái phép chất ma túy quy định tại Điểm i Khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại Cơ quan Điều tra và phiên tòa hôm nay bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố.

Tại phiên tòa: Kiểm sát viên giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Điểm i Khoản 2 Điều 251, Điểm s, p Khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù. Không phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại Khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Áp dụng Điểm c Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điểm a Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị tuyên tịch thu, tiêu hủy 01 phong bì niêm phong màu trắng các mép đều được dán kín bên trong có chứa 5,58 gam Heroine là vật chứng còn lại của vụ án, 150 mảnh nilon màu trắng, 84 mảnh nilon màu xanh và 01 vỏ phong bì cũ dùng để niêm phong vật chứng. Áp dụng Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo: Người bào chữa nhất trí với bản Cáo trạng, Luận tội của Kiểm sát viên xét xử bị cáo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật; nhất trí với tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điểm s, p Khoản 1, 2 Điều

51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo là người dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, không được đi học, không biết chữ, nhận thức hạn chế. Đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất có thể, không phạt bổ sung bằng tiền và miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo hoàn toàn nhất trí với bản cáo trạng và không có ý kiến tranh luận đối với bản luận tội của Kiểm sát viên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Ngoài xin giảm nhẹ hình phạt bị cáo không có ý kiến gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi của bị cáo: Hồi 07 giờ 20 phút ngày 16/12/2021, tại bản K, xã Q, huyện T, tỉnh Điện Biên, bị cáo Lò Thị D bị bắt quả tang khi đang cất giấu 232 gói Heroine có khối lượng 5,71 gam trong túi áo bị cáo đang mặc nhằm mục đích để bán kiếm lời, nhưng chưa kịp bán cho ai thì bị bắt và thu giữ. Hành vi của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản mở niêm phong xác định khối lượng và lấy mẫu giám định, Kết luận giám định, Kết luận điều tra, các bản cung có trong hồ sơ vụ án cũng như Cáo trạng đã truy tố. Với hành vi và khối lượng ma túy bị thu giữ thì bị cáo đã phạm tội: *"Mua bán trái phép chất ma túy"* theo quy định tại Điểm i Khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Cáo trạng truy tố bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo là người có đủ năng lực để chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi phạm tội của mình.

[2] Về tính chất và mức độ của vụ án: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Hành vi của bị cáo trực tiếp, tiếp tay cho những người chuyên mua bán trái phép các chất ma túy tồn tại và phát triển; là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm .... làm ảnh hưởng đến trật tự trị an, an toàn xã hội trên địa bàn huyện Tuần Giáo nói riêng và tỉnh Điện Biên nói chung. Tội phạm mà bị cáo thực hiện là tội phạm rất nghiêm trọng. Vì vậy hành vi của bị cáo cần phải xử lý nghiêm minh trước pháp luật, mới có tác dụng phòng ngừa và kiên quyết đấu tranh chống tội phạm.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân: Tại giai đoạn điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo là người khuyết tật đặc biệt nặng và có bố đẻ được thưởng Huân chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng Ba, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điểm s, p Khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo từ nhỏ sống phụ thuộc vào gia đình tại xã Q, huyện T, tỉnh Điện Biên, không được đi học, bị khuyết tật bẩm sinh ở nhà lao động sản xuất. Cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo thông qua hình phạt để răn đe, giáo dục bị cáo trở thành người lương thiện, có ý thức tuân thủ pháp luật.

[4] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản theo quy định tại Khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Xét thấy nghề nghiệp của bị cáo là sản xuất nông nghiệp, sống ở xã có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, gia đình là hộ nghèo, nên không có khả năng thi hành. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Kiểm sát viên đề nghị: Xét mức hình phạt Kiểm sát viên đã đề nghị là phù hợp với tính chất, mức độ, nhân thân và hành vi phạm tội của bị cáo, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Người bào chữa đề nghị đối với bị cáo: Xét thấy mức hình phạt người bào chữa đề nghị cho bị cáo phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Các vấn đề khác: Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo, quá trình điều tra bị cáo khai không biết tên, địa chỉ của người đàn ông đó. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tuần Giáo không có căn cứ để điều tra làm rõ, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 phong bì niêm phong màu trắng các mép đều được dán kín bên trong có chứa 5,58 gam Heroine là vật chứng còn lại của vụ án, 150 mảnh nilon màu trắng, 84 mảnh nilon màu xanh và 01 vỏ phong bì cũ dùng để niêm phong vật chứng cần tịch thu và tiêu hủy theo quy định tại Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[9] Về hành vi và các quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện Tuần Giáo; Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan đã thực hiện đều hợp pháp và được chấp nhận.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, nhưng bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống tại xã đặc biệt khó khăn đã có đơn và tại phiên tòa xin miễn án phí hình sự sơ thẩm. Căn cứ quy định tại Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bị cáo được miễn án phí.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào Điểm i Khoản 2 Điều 251; Điểm s, p Khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

- Tuyên bố bị cáo Lò Thị D phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

- Xử phạt bị cáo Lò Thị D 07 (*bảy*) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ ngày 16/12/2021.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điểm c Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điểm a Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu và tiêu hủy 01 phong bì niêm phong màu trắng các mép đều được dán kín bên trong có chứa 5,58 gam Heroine là vật chứng còn lại của vụ án, 150 mảnh nilon màu trắng, 84 mảnh nilon màu xanh và 01 vỏ phong bì cũ dùng để niêm phong vật chứng theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 18/4/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuần Giáo.

3. Về án phí: Áp dụng Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 27/4/2022).

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Phòng HCTP, Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Tuần Giáo;
- Công an huyện Tuần Giáo (03 bản);
- Chi cục THADS huyện Tuần Giáo;
- TTTGPLNN tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Việt Hương